

Số: 16/2020/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 46 ngành, nghề

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 46 ngành, nghề.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này 86 định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 46 ngành, nghề gồm:

1. Kỹ thuật điêu khắc gỗ trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 1a;
2. Kỹ thuật điêu khắc gỗ trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 1b;
3. Thanh nhạc trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 2a;
4. Thanh nhạc trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 2b;
5. Chạm khắc đá trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 3a;
6. Chạm khắc đá trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 3b;
7. Logistic trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 4a;
8. Logistic trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 4b;
9. Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 5a;
10. Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 5b;
11. Quản lý khai thác công trình thủy lợi trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 6a;

12. Quản lý khai thác công trình thủy lợi trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 6b;

13. Công nghệ sinh học trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 7a;

14. Công nghệ sinh học trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 7b;

15. Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 8a;

16. Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 8b;

17. Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 9;

18. Lập trình máy tính trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 10a;

19. Lập trình máy tính trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 10b;

20. Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 11a;

21. Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 11b;

22. Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 12a;

23. Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 12b;

24. Công nghệ kỹ thuật ô tô - máy kéo trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 13a;

25. Công nghệ kỹ thuật ô tô trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 13b;

26. Công nghệ chế tạo dụng cụ trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 14a;

27. Công nghệ chế tạo máy trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 14b;

28. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 15a;

29. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 15b;

30. Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 16a;

31. Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 16b;

32. Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 17a;

33. Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 17b;